

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

ĐOÀN THỊ PH- ƠNG THẢO

**ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ,
BỊ CAN, BỊ CÁO TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình đ- ọc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Văn Độ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn đ- ọc bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, BỊ CAN, BỊ CÁO	8		
1.1. Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự	8		
1.1.1. Khái niệm địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự	8		
1.1.2. Cơ sở của việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự	13		
1.1.3. Ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự	14		
1.2. Địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự một số nước trên thế giới	16		
1.2.1. Trong tố tụng hình sự của Cộng hòa liên bang Nga	16		
1.2.2. Trong tố tụng hình sự của Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa	22		
1.2.3. Trong tố tụng hình sự của Nhật Bản	26		
Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, BỊ CAN, BỊ CÁO	34		
2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong thời kỳ phong kiến	34		
2.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ năm 1945 đến năm 1988	44		
2.3. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ năm 1988 đến năm 2003	44		
2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ	45		
2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của bị can	47		
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của bị cáo	56		
2.4. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo	60		
2.4.1. Quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ	61		
2.4.2. Quyền và nghĩa vụ của bị can	67		
2.4.3. Quyền và nghĩa vụ của bị cáo	76		
Chương 3: THỰC TIỄN ÁP DỤNG, NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, BỊ CAN, BỊ CÁO TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM	85		
3.1. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo	85		
3.2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo	101		
3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự	107		
3.3.1. Giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật	107		
3.3.2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng	109		
3.3.3. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật tố tụng hình sự và đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng	111		
KẾT LUẬN	112		

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày 10 tháng 12 năm 1948, Đại hội đồng liên hợp quốc đã thông qua Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người. Tuyên ngôn được coi như thước đo chung cho mọi dân tộc, mọi quốc gia, tổ chức, cá nhân cần đạt tới, cũng như sử dụng trong việc đánh giá sự tôn trọng và thực hiện các quyền con người. Trong Tuyên ngôn, toàn thế giới thống nhất nhấn mạnh rằng: *"Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ như nhau không có bất cứ sự phân biệt nào"*.

Sự nhấn mạnh này được các quốc gia trên toàn thế giới nỗ lực thực hiện. Việt Nam cũng không nằm ngoài các quốc gia tôn trọng và bảo vệ các quyền con người, luôn đảm bảo cho mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ, không có sự phân biệt nào.

Trong pháp luật tố tụng hình sự, việc đảm bảo cho những người tham gia tố tụng được bình đẳng và được pháp luật bảo vệ cũng được Việt Nam tôn trọng và thực hiện triệt để đặc biệt là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Bởi vì, theo Mác *"Nhà nước cần phải thấy rằng kẻ vi phạm đó là một con người, một tế bào sống của xã hội, ở con người đó có quả tim đang đập và dòng máu đang chảy...một thành viên của tập thể thực hiện các chức năng của xã hội, một người chủ gia đình mà sự tồn tại của họ là thiêng liêng và cuối cùng là Điều quan trọng nhất là một công dân của nước đó"*. Hơn thế phải khẳng định rằng *"Họ chưa phải là người có tội"*, chính vì vậy việc Nhà nước đảm bảo họ được bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ là việc làm hết sức cần thiết.

Tuy nhiên việc đảm bảo quyền không có nghĩa là những người này tách khỏi những nghĩa vụ mà họ cần phải thực hiện trong quá trình tham gia tố tụng. Tổng thể những Điều đó tập hợp thành một chế định quan trọng trong tố tụng hình sự: chế định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

Tuy nhiên không phải lúc nào chế định về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo cũng được thể chế trong Bộ luật tố tụng hình sự cụ thể, đầy đủ như ngày nay. Sự ra đời của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, và tiếp theo là Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã tạo ra những thay đổi tương đối lớn trong việc xác định tư cách của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong quá trình tham gia tố tụng hình sự.

Nói như vậy không có nghĩa là chế định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam đã hoàn hảo. Bởi lẽ, trong quá trình thực hiện, áp dụng Bộ luật đã bộc lộ không ít những hạn chế gây ảnh hưởng tới việc đảm bảo quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo cũng như những nghĩa vụ mà họ phải thực hiện.

Chính bởi vậy, chế định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự vẫn luôn được các nhà làm luật, những người nghiên cứu pháp luật, những người áp dụng pháp luật và rất nhiều người dân quan tâm. Sự quan tâm ở đây không chỉ dừng lại ở góc độ nghiên cứu, chỉnh sửa pháp luật mà còn là sự phản ánh pháp luật từ phía những người áp dụng pháp luật và công dân.

Xuất phát từ vị trí là một người nghiên cứu pháp luật, một người làm việc trong lĩnh vực áp dụng pháp luật có nhiều Điều kiện hơn để nghiên cứu, phản ánh và đưa ra những kiến nghị tôi chọn chế định **"Địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự"** làm đề tài cho luận văn thạc sĩ luật học của mình - với hy vọng rằng góp phần nhỏ bé vào việc làm cho chế định sẽ hoàn thiện hơn, thực tế hơn, đáp ứng với yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp của Nhà nước ta trong thời gian tới.

2. Tình hình nghiên cứu

Chế định "Địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự" là một chế định quan trọng, có liên quan chặt chẽ và mật thiết với nhiều chế định khác trong luật tố tụng hình sự.

Trước hết, chế định này được ghi nhận trong hầu hết Bộ luật tố tụng hình sự của các nước trên thế giới. Ở Việt Nam, từ khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 ra đời, chế định cũng được ghi nhận một cách khá đầy đủ và thành một chỉnh thể thống nhất.

Bởi vì người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được coi như những chủ thể chính trong tố tụng hình sự. Là những người mà quyền và lợi ích hợp pháp của họ phụ thuộc vào rất nhiều vào việc tuân thủ đúng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Và trên thực tế quyền và lợi ích này rất hay bị xâm phạm nên có rất nhiều công trình khoa học quan tâm đến vấn đề bảo vệ những quyền này. Đáng chú ý là: cuốn sách *Bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội* (Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 1999) của Luật sư, PGS.TS Phạm Hồng Hải; cuốn sách *Về bảo đảm quyền, lợi ích hợp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự* (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009) của TS. Trần Quang Tiệp; cuốn sách *Họ vẫn chưa bị coi là có tội* (Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1989) của PTS. Vũ Đức Khiển và Phạm Xuân Chiến; luận án tiến sĩ luật học "*Thực hiện quyền bào chữa của bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự*" của Hoàng Thị Sơn (Đại học Luật Hà Nội, 2003); bài viết *Hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo và cơ chế bảo đảm thực hiện* (Tạp chí Nghiên cứu luật pháp, số 5/2009) của TS. Chu Thị Trang Vân.

Bên cạnh đó, có rất nhiều khía cạnh có liên quan đến quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được đề cập đến trong các cuốn sách, các công trình khoa học khác như: cuốn sách *Bảo vệ quyền con người trong luật hình sự, luật tố tụng hình sự Việt Nam* (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003) của TS. Trần Quang Tiệp; luận văn thạc sĩ luật học "*Hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền con người trong xét xử hình sự ở nước ta hiện nay*" của Hoàng Hải Hùng (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2000).

Ngoài ra, vấn đề địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo còn được đề cập ở các mức độ khác nhau trong các công trình của một số tác giả khác như: 1) *Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự* (tạp chí Tòa án nhân dân số 9/1992) của PGS.TS Trần Văn Độ; 2) *Nguyên tắc suy đoán vô tội trong tố tụng hình sự: Khái quát từ góc độ lịch sử nhân loại* (tạp chí Tòa án nhân dân số 7/2009) của tác giả Nguyễn Thành Long; 3) *Các giải pháp phòng, chống oan, sai trong tố tụng hình sự nhìn từ góc độ cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay* (tạp chí Tòa án nhân dân số 1/2010) của tác giả Hồ Sỹ Sơn; 4) *Cần sửa đổi, bổ sung nội dung sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm* (tạp chí Tòa án nhân dân số 11/2010) của tác giả Bùi Thị Nghĩa; 5) *Một số ý kiến về việc người đang bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành hình phạt tù xin kết hôn* (tạp chí Tòa án nhân dân số 10/2010) của tác giả Trần Ngọc Tú; 6) *Áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự* (tạp chí Tòa án nhân dân số 5/2009) của tác giả Mai Bộ; 7) *Chuẩn mực quốc tế về đảm bảo quyền con người trong tố tụng hình sự* (tạp chí Kiểm sát số 13/2006) của tác giả Trương Duy Kiên; 8) *Quyền của Luật sư trong giai đoạn Điều tra vụ án hình sự- những hạn chế, bất cập qua thực tiễn áp dụng* (tạp chí Tòa án nhân dân số 4/2009) của tác giả Vũ Huy Khánh...

Tiếp đến, chế định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo còn được đề cập, phân tích trong một số Giáo trình và sách tham khảo như: *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam* (Nxb Đại học Quốc gia, 2001) do TS. Nguyễn Ngọc Chí chủ biên; *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam* (Nxb Công an nhân dân, 2010) của Trường Đại học Luật Hà Nội do PGS.TS Hoàng Thị Minh Sơn chủ biên; *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, (Nxb Học viện cảnh sát nhân dân, 2005) của Bộ môn pháp luật, Học viện Cảnh sát nhân dân do TS. Khổng Văn Hà chủ biên...

Tuy nhiên hiện nay các công trình nghiên cứu chỉ quan tâm chú trọng đến vấn đề quyền bào chữa, quyền và lợi ích hợp pháp của bị can,

bị cáo mà ít quan tâm đến người bị tạm giữ và đặc biệt là chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách tổng thể về địa vị pháp lý bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo ở cấp độ luận văn thạc sĩ hay một luận án tiến sĩ luật học. Hơn nữa, nhiều vấn đề lý luận-thực tiễn xung quanh chế định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo cũng đòi hỏi cần phải được tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên khảo và sâu sắc hơn.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu của đề tài là trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận, quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; thực tiễn thực hiện các quy định đó để kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chế định này.

- Với mục đích nghiên cứu nêu trên, trong luận văn này tác giả tập trung vào giải quyết những nhiệm vụ chính như sau:

+ Nghiên cứu một số vấn đề về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự.

+ Khái quát quy định tố tụng hình sự của một số nước trên thế giới về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

+ Khái quát những quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thời kỳ phong kiến đến nay về quy định quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

+ Phân tích các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành liên quan đến chế định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và việc thực hiện quy định pháp luật trong thực tiễn, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật.

+ Đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện những quy định của pháp luật liên quan đến địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở phương pháp luận của luận văn là chủ nghĩa duy vật biện chứng và lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về nhà nước và pháp luật, về xây dựng nhà nước pháp quyền, về cải cách tư pháp và quyền con người.

- Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng là: phân tích, tổng hợp, lịch sử, so sánh, thống kê... Ngoài ra tác giả cũng khảo sát thực tiễn tố tụng và tham khảo chuyên gia để làm rõ các vấn đề nghiên cứu.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Ý nghĩa lý luận - thực tiễn quan trọng của luận văn là ở chỗ tác giả đã làm rõ địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự trên cơ sở xem xét các quy định của pháp luật tố tụng hình sự của Việt Nam qua các thời kỳ có sự liên hệ với pháp luật một số nước trên thế giới. Đồng thời tác giả đã nêu bật được những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật hiện hành, đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy phạm của chế định này ở khía cạnh lập pháp và việc áp dụng chúng trong thực tiễn.

Do đó, ở một chừng mực nhất định có thể khẳng định rằng, luận văn đã đóng góp vào hệ thống lý luận luật tố tụng hình sự, là tài liệu tham khảo cho những người làm công tác nghiên cứu, học tập và làm công tác thực tiễn.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự.

Chương 2: Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

Chương 3: Thực tiễn áp dụng, những khó khăn vướng mắc và một số giải pháp nhằm nâng cao địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, BỊ CAN, BỊ CÁO

Trong chương này tác giả tập trung phân tích khái niệm, cơ sở, ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự. Bên cạnh đó tác giả cũng phân tích địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong pháp luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới, cụ thể là Nga, Trung Quốc, Nhật Bản.

1.1. Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự

1.1.1 Khái niệm địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự

Tại phần này tác giả phân tích và chỉ ra khái niệm liên quan đến "địa vị pháp lý", "người bị tạm giữ", "bị can", "bị cáo", "địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự". Tác giả đã chỉ ra:

"Địa vị pháp lý là vị trí của chủ thể pháp luật trong mối quan hệ với chủ thể khác trên cơ sở các quy định pháp luật.

Địa vị pháp lý của chủ thể pháp luật thể hiện thành một tổng thể các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể, qua đó xác lập cũng như giới hạn khả năng của chủ thể trong hoạt động của mình".

"Người bị tạm giữ trong tố tụng hình sự là người bị cách ly với xã hội trong một thời gian cần thiết nhằm ngăn chặn việc họ tiếp tục phạm tội, cản trở điều tra và xác định sự liên quan của người đó đối với tội phạm".

"Bị can là người đã bị khởi tố về hình sự"

"Bị cáo là người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử".

Từ những khái niệm này tác giả đã đưa ra định nghĩa về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự: *Địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự là tổng thể quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong trình tự tiến hành giải quyết vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.*

1.1.2. Cơ sở của việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự

Trong phần này tác giả nêu rõ 04 cơ sở của việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự đó là:

- Cơ sở thứ nhất là bắt nguồn từ việc bảo đảm thực hiện quyền con người.

- Cơ sở thứ hai là dựa trên việc được tất cả nhân loại công nhận đó là sự công bằng, bình đẳng cho tất cả mọi người, ai cũng có quyền được đối xử trong tình bằng hữu dù cho người đó có là ai.

- Cơ sở thứ ba là dựa trên việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự, ngăn ngừa việc phạm tội.

- Cuối cùng quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo còn thể hiện các nguyên tắc khác của tố tụng hình sự như bình đẳng trước pháp luật, không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án có hiệu lực của tòa án, bất khả xâm phạm về thân thể, bảo đảm quyền bào chữa, tranh tụng.

1.1.3. Ý nghĩa của việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự

Việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự được tác giả rút ra ý nghĩa trên một số bình diện: Chính trị xã hội, pháp lý và thực tiễn.

- *Ý nghĩa chính trị xã hội:* Trước tiên việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự có ý nghĩa bảo

đảm quyền con người. Thể hiện tính nhân đạo sâu sắc trong pháp luật của nước ta.

- *Ý nghĩa pháp lý:* Việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự là cơ sở cho hoạt động tố tụng đúng pháp luật; đảm bảo hoạt động tố tụng nhanh chóng, khách quan, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

- *Ý nghĩa về mặt thực tiễn:*

+ Việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự có ý nghĩa trong việc tránh sự xâm hại từ phía các cơ quan tố tụng, góp phần định hướng và chỉ đạo cho những người thực thi pháp luật, tránh những sai sót, vi phạm quyền con người, đảm bảo khách quan, thận trọng trong việc nhận thức vụ án hình sự một cách khoa học, không làm oan người vô tội, không làm bỏ lọt tội phạm.

+ Ngoài ra việc quy định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo còn có ý nghĩa trong ngăn chặn kịp thời tội phạm, phòng ngừa tội phạm do người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có thể gây nên.

1.2. Địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự một số nước trên thế giới

Trong phần này, tác giả phân tích khái quát các quy định về chế định địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự của một số nước trên thế giới (Liên bang Nga, Trung Quốc, Nhật Bản). Việc phân tích này được tác giả chia thành các mục cụ thể:

1.2.1. Trong tố tụng hình sự của Cộng hòa Liên bang Nga

1.2.2. Trong tố tụng hình sự của Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa

1.2.3. Trong tố tụng hình sự của Nhật Bản

Qua việc nghiên cứu pháp luật của Nga, Trung Quốc, Nhật Bản liên quan đến địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự có thể thấy quy định của những nước trên có đặc điểm là rất gần gũi với những quy định của pháp luật Việt Nam. Sở dĩ nói như vậy là vì

pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật tố tụng hình sự của Việt Nam nói riêng cũng chịu nhiều ảnh hưởng của pháp luật tố tụng của những nước này. Những điểm tương đồng về một mô hình pháp luật dân chủ, tiến bộ, bình đẳng là những đặc điểm có thể thấy rõ. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng phải nhìn nhận rằng pháp luật của Việt Nam khi quy định về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo còn nhiều điểm khá bất cập và hạn chế so với pháp luật tố tụng hình sự của Nga, Trung Quốc hay Nhật Bản. Chẳng hạn như những quy định về quyền im lặng, quyền bào chữa, quyền tranh tụng... Đây cũng chính là những hạn chế mà trong thời gian tới pháp luật tố tụng hình sự của Việt Nam cần nghiêm túc xem xét, học hỏi và rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng tố tụng ngang tầm với các nước không chỉ trong khu vực mà còn trên toàn thế giới.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, BỊ CAN, BỊ CÁO

Trong chương này tác giả tập trung phân tích những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo qua các thời kỳ: thời kỳ phong kiến với việc phân tích những quy định trong hai bộ luật cổ là Quốc Triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ; thời kỳ từ năm 1945 đến 1988 với việc phân tích các quy định trong hiến pháp, nghị định, thông tư, hướng dẫn của các cơ quan tư pháp; thời kỳ năm 1988 đến năm 2003 với việc phân tích những quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988; pháp luật hiện hành với việc phân tích Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong thời kỳ phong kiến

Tác giả tập trung phân tích địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo theo quy định của 02 bộ luật phong kiến còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay là Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ.

Tác giả đã nhận định trong lịch sử pháp luật phong kiến Việt Nam, Luật tố tụng hình sự không có vị trí riêng mà thường nằm trong các bộ tổng luật. Tại Quốc Triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ, những quy định có rất nhiều quy định liên quan đến việc xử lý các vụ án hình sự. Trong việc quy định về việc xét xử đối với những vụ án hình sự, pháp luật phong kiến Việt Nam chưa có những quy định phân tách tư cách tham gia tố tụng của người phạm tội như hiện nay. Chính vì vậy nên trong các bộ luật còn tồn tại đến ngày nay không hề thấy có sự phân tách thế nào là "người bị tạm giữ", "bị can" hay "bị cáo" mà chủ yếu dùng cụm từ "tội nhân", "tù nhân" hoặc "người phạm tội" để dùng cho các quá trình từ khi một người bị bắt giữ cho đến khi người đó bị kết án và thi hành án. Trong các bộ luật phong kiến cũng không có những quy định riêng về địa vị pháp lý của "người phạm tội" mà chủ yếu là những quy định chứa đựng quy phạm về quyền và nghĩa vụ của những người này trong trình tự của các quan như "ngục lại", "quan xét án" "quan đại thần"... khi tiến hành lấy cung, giam giữ hoặc xét xử vụ án.

2.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ năm 1945 đến năm 1988

Tại phần này tác giả tập trung phân tích những quy định của pháp luật liên quan đến địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong các văn bản luật từ năm 1945 đến 1988. Qua việc phân tích tác giả đã đi đến nhận định: trong thời kỳ này hệ thống pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam được điều chỉnh chủ yếu bằng các sắc lệnh, nghị định, thông tư, hoặc các bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Việc điều chỉnh này không thành một hệ thống hoàn chỉnh mà mỗi văn bản lại điều chỉnh một khía cạnh. Chính bởi thế nên địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo cũng được quy định không phải ở một văn bản mà ở rất nhiều văn bản khác nhau. Và điều tất yếu là quyền và nghĩa vụ của những người này mặc dù đã được điều chỉnh nhưng chưa được đảm bảo, thiếu tính đồng bộ. Điều này đòi hỏi cần phải có một Bộ luật tố tụng hình

sự đáp ứng được yêu cầu của việc tạm giữ, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2.3. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ năm 1988 đến năm 2003

Tại phần này tác giả tập trung phân tích địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988. Việc phân tích này được chia thành các đề mục nhỏ:

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của bị can

2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của bị cáo

Trên cơ sở phân tích quy định về quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo tác giả đã có sự so sánh đối chiếu với các quy định của pháp luật trước đó để rút ra nhận xét chung: Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 là bộ luật tố tụng hình sự đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong Bộ luật, địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đã được sự đảm bảo trên nhiều khía cạnh, phần nào đáp ứng yêu cầu của việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ. Tuy nhiên bên cạnh đó thì vẫn còn rất nhiều những bất cập cần được sửa đổi, bổ sung, loại bỏ để chế định hoàn thiện hơn. Đây cũng là tiền đề cho sự ra đời của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

2.4. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

Tại phần này tác giả đã phân tích những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Bên cạnh đó có sự so sánh, đối chiếu với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988. Ở phần này tác giả cũng chia nhỏ việc phân tích quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thành các mục nhỏ:

2.4.1. Quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ

2.4.2. Quyền và nghĩa vụ của bị can

2.4.3. Quyền và nghĩa vụ của bị cáo

Sau khi phân tích tác giả nhận định: Tại Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, với những sửa đổi, bổ sung mới đã làm cho địa vị của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được hoàn thiện hơn. Điều này thể hiện sự nỗ lực của nhà nước ta trong việc hoàn thiện các quy định của tố tụng hình sự trong việc bảo vệ và tôn trọng quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Mặc dù là Bộ luật tiến bộ nhất từ trước đến nay nhưng trong quá trình thực hiện, áp dụng những chế định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo Bộ luật cũng còn có nhiều điểm chưa hoàn thiện, còn nhiều bất cập cần được sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.

Chương 3

THỰC TIỄN ÁP DỤNG, NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, BỊ CAN, BỊ CÁO TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

Trong chương này tác giả nêu lên thực tiễn áp dụng quy định pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Không chỉ có vậy, ở phần 3.2 tác giả nêu lên những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Cuối cùng tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự. Trong đó có các giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật; nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của

người bị tạm giữ, bị can, bị cáo của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật tố tụng hình sự và đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

3.1. Thực tiễn áp dụng quy định pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

Tại phần này tác giả khẳng định: Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 có hiệu lực thi hành đến nay đã gần được 10 năm. Trong quá trình thực hiện, Bộ luật đã góp phần giúp các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ khi có Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 cũng được các cơ quan tiến hành tố tụng chú trọng hơn. Tuy nhiên thực tế áp dụng thì cũng vẫn còn nhiều vấn đề phải bàn. Chính vì lý do đó tác giả đã tập trung phân tích thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo dựa trên cơ sở:

Thứ nhất, số liệu báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao từ năm 2004 đến năm 2009 trên toàn quốc về: số lượng người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; số lượng người bị tạm giữ không bị khởi tố bị can; số bị can Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra vì không phạm tội; số bị can Viện kiểm sát đình chỉ điều tra vì không phạm tội; số bị cáo Tòa án sơ thẩm tuyên không phạm tội. Bên cạnh đó tác giả cũng trích dẫn những nhận định trong báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao để làm rõ hơn những số liệu trên và có sự so sánh, phân tích tỷ lệ thực tế để thấy rõ thực trạng của hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án hình sự của nước ta còn nhiều điểm hạn chế. Đặc biệt việc áp dụng những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo chưa được thực người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trên phạm vi toàn quốc trong thời gian từ năm

2004 đến năm 2009 còn nhiều điểm cần phải xem xét. Bởi vì có rất nhiều trường hợp địa vị pháp lý, đặc biệt là quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bị xâm phạm dẫn đến những trường hợp oan, sai hoặc những trường hợp Viện kiểm sát phải hủy quyết định khởi tố bị can, Tòa án phải tuyên bị cáo vô tội...

Thứ hai, thông qua các bản án, các phiên tòa, hay đôi lúc là sự phản ánh của báo chí, truyền hình, của luật sư, của những người nghiên cứu khoa học và quan trọng là của chính người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Tại phần này tác giả đưa ra những ví dụ, những dẫn chứng cụ thể để thấy rằng việc áp dụng quy định của pháp luật tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chưa bảo đảm quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, thậm chí ở nhiều nơi, nhiều lúc quyền của những người này còn bị xâm phạm nghiêm trọng. Đó là về quyền được biết lý do tạm giữ của người bị tạm giữ, khởi tố về tội gì của bị can và quyền được nhận các quyết định tố tụng của bị can, bị cáo như quyết định khởi tố, quyết định truy tố, cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản án; quyền tự mình bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa; quyền đưa ra tài liệu, đồ vật, và những yêu cầu; Về thực hiện quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

Thứ ba, về việc thực hiện nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Thực tế những quy định về nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Có rất ít những trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phản ánh về việc người bị tạm giữ, bị can, bị cáo không thực hiện nghĩa vụ của mình. Sở dĩ có việc đó là vì pháp luật tố tụng hình sự quy định rất nghiêm khắc về việc những trường hợp không chấp hành quy định về nghĩa vụ.

Thông qua việc phân tích thực tiễn áp dụng quy định pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo tác giả

cho thấy thực tế việc áp dụng những quy định của pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng còn rất nhiều điểm bất cập. Sự bất cập này xuất phát từ việc áp dụng không đúng quy định của pháp luật, lạm quyền, việc thực hiện, đảm bảo các quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện một cách nghiêm túc. Điều đó dẫn đến việc nhiều người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bị xâm phạm quyền một cách nghiêm trọng, thậm chí là dẫn đến nhiều trường hợp oan, sai. Tuy nhiên đối với những nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thì luôn được những người này tuân thủ một cách tuyệt đối bởi vì Bộ luật có quy định rất nghiêm khắc về việc các biện pháp cưỡng chế đối với những trường hợp vi phạm nghĩa vụ như bắt tạm giam, truy nã, là tình tiết tăng nặng khi xét xử...

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

Trong quá trình thực hiện những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có rất nhiều những bất cập, vướng mắc. Chính bởi vậy tại phần này tác giả phân tích những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng quy định của pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Những khó khăn, vướng mắc này xuất phát:

- Từ những quy định thiếu hoàn thiện của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 chẳng hạn như việc thiếu quy định cụ thể, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu: về việc giải thích quyền và nghĩa vụ cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; về quyền được bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; về việc người bị tạm giữ, tạm giam xin kết hôn, hay với những trường hợp tại phiên tòa bị cáo muốn hỏi, đối chất với những người tham gia tố tụng khác, việc lấy lời khai của người

mù chữ chỉ có điểm chỉ của họ, ra phiên tòa họ chối tội; thêm nữa Bộ luật tố tụng hình sự chưa quy định quyền im lặng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Bên cạnh đó quyền tự bào chữa, quyền thu thập, kiểm tra chứng cứ, quyền đối chất để chứng minh sự vô tội của mình... của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo còn chưa được Bộ luật quy định cụ thể dẫn đến việc trên thực tế người bị tạm giữ, bị can, bị cáo muốn thực hiện những quyền này đã hết sức lúng túng và khó khăn.

- Từ trình độ của nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ những người tiến hành tố tụng còn yếu, thậm chí một số cán bộ sa sút về phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp dẫn đến nhiều trường hợp tạm giữ, tạm giam, điều tra, truy tố, xét xử không đúng quy định của pháp luật, nhiều người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bị oan, sai; việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa cơ quan tiến hành tố tụng với tổ chức xã hội, với luật sư không tốt cũng ảnh hưởng tới việc bảo đảm quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo;

- Từ cơ sở vật chất của các cơ quan tiến hành tố tụng, nhà tạm giữ, trại tạm giam còn nhiều hạn chế thể hiện ở chỗ người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa có tội, tuy nhiên hiện nay chế độ tạm giữ, tạm giam lại chưa phản ánh đúng điều này do cơ sở vật chất của các nhà tạm giữ không được đảm bảo hoặc quá tải; cơ sở vật chất của các Tòa án chưa được đầu tư đúng mức, ở các thành phố lớn, Trụ sở Tòa án thường chật hẹp, xuống cấp nặng trong khi lượng số lượng án phải giải quyết càng ngày càng tăng, tính chất càng ngày càng phức tạp dẫn đến rất nhiều trường hợp không đảm bảo các quyền của bị cáo như quyền được tranh luận tại phiên tòa, quyền được nói lời sau cùng không hạn chế về thời gian chỉ vì có những Tòa án chỉ có một phòng xử duy nhất trong khi có rất nhiều phiên tòa diễn ra trong cùng một ngày, cho nên bị cáo cần phải "nhanh".

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự

3.3.1. Giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật

Một là, hoàn thiện, bổ sung một số nguyên tắc tố tụng liên quan đến bảo đảm địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự như hoàn thiện nguyên tắc suy đoán vô tội, nguyên tắc xác định sự thật của vụ án; bổ sung nguyên tắc tranh tụng, tăng cường yếu tố tranh tụng trong mô hình tố tụng pha trộn hiện nay là bảo đảm quan trọng cho việc giải quyết vụ án được đúng đắn, khách quan trên cơ sở bảo đảm tốt nhất quyền con người của người tham gia tố tụng, nhất là của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo;

Hai là, hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Bổ sung một số quyền quan trọng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo như quyền im lặng và không coi sự im lặng như là thái độ thiếu thiện chí của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; quyền được thông báo việc buộc tội và chứng cứ buộc tội; quyền được thu thập chứng cứ, chứng minh, được chất vấn, đối chất người làm chứng, người bị hại và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa...;

Ba là, mở rộng phạm vi người bào chữa để có thể thu hút được một số lượng lớn những người có trình độ chuyên môn làm người bào chữa tham gia tố tụng hình sự. Không nên quy định người bào chữa đối với người bị tạm giữ; và vì thế thủ tục người bị tạm giữ nhờ người bảo vệ quyền lợi cho mình sẽ đơn giản hơn trong bối cảnh hạn chế về thời hạn tạm giữ;

Bốn là, hoàn thiện thủ tục rút gọn; coi yêu cầu hoặc sự đồng ý của bị can như là một trong những điều kiện để áp dụng thủ tục rút gọn trong tố tụng hình sự. Bởi vì hiện nay việc tạm giữ, tạm giam đối với những vụ án phạm tội quả tang, ít phức tạp diễn ra theo trình tự quá dài

dẫn đến nhiều vi phạm trong quá trình tạm giữ, tạm giam, không chỉ có vậy còn gây ra tình trạng quá tải không đảm bảo chất lượng giam giữ ở nhiều nơi;

Năm là, bổ sung thủ tục thú tội trong tố tụng hình sự. Đồng thời trong Bộ luật hình sự cũng cần bổ sung quy định thú tội là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt giảm nhẹ đáng kể trách nhiệm hình sự. Hiện nay trong pháp luật của chúng ta đã có những quy định về tự thú và đầu thú, tuy nhiên chưa được quy định thành một thủ tục cụ thể, người tự thú hoặc đầu thú chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điều 46 Bộ luật hình sự chứ chưa được coi là một tình tiết giảm nhẹ đặc biệt điều này chưa khuyến khích được người phạm tội thú tội và cũng gây khó khăn rất nhiều trong việc điều tra, truy tố, xét xử;

Sáu là, để bảo đảm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự, đồng thời với việc bổ sung, hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của họ, cần hoàn thiện các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các quy định khác về mặt tổ chức... nhằm bảo đảm để các quy định đó được thực hiện nghiêm túc trên thực tế và các chế tài tố tụng cũng như kỷ luật áp dụng trong trường hợp các quy định về quyền của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bị vi phạm.

Bên cạnh việc phải hoàn thiện những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam sao cho phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn xét xử trong nước còn phải đảm bảo tính kế thừa có chọn lọc và tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của các nước trên thế giới nói chung, trong quy định về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nói riêng. Chẳng hạn cần tiếp thu những kinh nghiệm lập pháp của các nước trên thế giới trong việc quy định về người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, trong việc quy định đối tượng bắt buộc phải có người bào chữa của các nước...

3.3.2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

Trong thời gian tới cần nâng cao trình độ trình độ chuyên môn của những người tiến hành tố tụng, đặc biệt là chất lượng của đội ngũ các điều tra viên, kiểm sát viên, thư ký, thẩm phán. Bởi lẽ trình độ chuyên môn nghiệp vụ có ảnh hưởng rất lớn tới việc vận dụng, áp dụng pháp luật một cách chính xác, đảm bảo quyền lợi của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

Không chỉ có việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà còn cần chú trọng đến việc nâng cao ý thức pháp luật, lương tâm nghề nghiệp của người tiến hành tố tụng. Bởi lẽ thời gian gần đây sự sa sút về lương tâm nghề nghiệp của một bộ phận những người tiến hành tố tụng đã làm cho quyền và lợi ích của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bị ảnh hưởng, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Ngoài ra cũng cần nâng cao trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Bởi lẽ địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo phụ thuộc rất nhiều vào sự công minh, đúng pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên bên cạnh đó cũng quan tâm đến chế độ chính sách dành cho những người tiến hành tố tụng nhằm đảm bảo họ yên tâm công tác, tránh tiêu cực trong quá trình giải quyết vụ án.

Trụ sở làm việc của các cơ quan tiến hành tố tụng như nơi xét, giam giữ cũng cần được đảm bảo để tránh những trường hợp vì lý do khách quan như thiếu trụ sở mà ảnh hưởng tới quyền của người bị tạm giữ hay bị cáo như đã phản ánh. Việc đảm bảo nơi làm việc cũng tạo cho những người tiến hành tố tụng bớt gánh nặng, yên tâm hơn trong việc đảm bảo quyền và lợi ích cho người tham gia tố tụng trong đó đặc biệt là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.

3.3.3. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật tố tụng hình sự và đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

Nhà nước và chính quyền địa phương cần đẩy mạnh hơn nữa việc phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân, để họ tham gia vào quá trình tố tụng, có thể tự bào chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình đồng thời giám sát việc thực thi pháp luật của các cơ quan tư pháp.

Phải động viên tích cực quần chúng nhân dân tham gia vào nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó, có các hình thức như làm người bào chữa trong tố tụng hình sự, kiểm tra giám sát các hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng để đảm bảo quyền như quyền bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. "Phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của công luận và của nhân dân đối với hoạt động tư pháp" như trong Nghị quyết 49 đã đề ra.

Và cuối cùng, từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng cũng cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ quan cấp dưới, trong nội bộ cơ quan mình và của những người tiến hành tố tụng. Như vậy mới đảm bảo những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự được thực thi một cách hiệu quả, việc giải quyết vụ án hình sự luôn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

KẾT LUẬN

Chế định "*Địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự*" có nội dung rất rộng và xuyên suốt cả quá trình tố tụng. Trong luận văn này tác giả đã cố gắng sử dụng các phương pháp nghiên cứu để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài. Việc nghiên cứu đề tài trong luận văn cao học này cho phép đưa ra một số kết luận chung dưới đây:

1. Việc xác định chính xác địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong quá trình tố tụng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giải quyết đúng pháp luật vụ án hình sự, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; thể hiện tính dân chủ, khách quan, sự nghiêm minh của pháp luật. Ngoài ra còn thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân của pháp luật nước ta.

2. Pháp luật hiện hành về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo tương đối đầy đủ nhưng trong thực tiễn áp dụng còn nhiều vướng mắc, những hạn chế nhất định từ việc pháp luật đã đủ nhưng chưa chặt chẽ thêm nữa các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đôi lúc còn chưa tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thì thiếu hiểu biết pháp luật, trong quá trình tố tụng luôn ở phía bất lợi. Những điều này dẫn đến việc tình trạng oan sai vẫn còn, việc quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bị vi phạm nhiều.

3. Thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo còn nhiều bất cập. Do đó việc hoàn thiện những quy định của pháp luật, đổi mới, kiện toàn.

4. Ở một chừng mực nhất định, luận văn đã giải quyết được một số vấn đề lý luận - thực tiễn xung quanh chế định "Địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự", góp phần hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự liên quan đến địa vị pháp lý của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Tuy nhiên, việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn chế định này dưới góc độ nhận thức - khoa học không những là hướng nghiên cứu quan trọng, mà còn là việc làm cần thiết của khoa học luật tố tụng hình sự nước ta hiện nay.